

**2012 年暑期青少年籃球訓練班 (訓練日營)**

~ 入選學員名單公佈 ~

課程編號: CS 10-13 X 上課地點: 駱克道體育館

序號	課程編號	組別	學員姓名(中)	學員姓名(英)	性別	電話號碼
1	CS 10-13 X	男女少	王俊文	WONG CHUN MAN	男	92XXXX73
2	CS 10-13 X	男女少	張芷蔚	LETTA CHANG	女	93XXXX60
3	CS 10-13 X	男女少	張子彥	LEWIS CHANG	男	93XXXX60
4	CS 10-13 X	男女少	梁喜雲	LEUNG HEI WEN	女	91XXXX34
5	CS 10-13 X	男女少	鄧逸文	TANG CHUN MAN	男	96XXXX59
6	CS 10-13 X	男女少	何珈睿	HO KA YUI	女	92XXXX07
7	CS 10-13 X	男女少	申振滔	SHEN ZHEN TAU	男	95XXXX79
8	CS 10-13 X	男女少	史藹榮	EDWIN AI-RONG SHIH	男	69XXXX43
9	CS 10-13 X	男女少	黃皓煒	WONG HO WAI	男	96XXXX89
10	CS 10-13 X	男女少	陳禧頤	CLAUDIA RENEE CHAN	女	28XXXX43
11	CS 10-13 X	男女少	梁可言	LEUNG HO YIN	男	92XXXX19
12	CS 10-13 X	男女少	劉彥林	LAU YIN LAM	男	93XXXX73
13	CS 10-13 X	男女少	李子良	LEE TSZ LEUNG	男	25XXXX00
14	CS 10-13 X	男女少	夏子康	HA TSE HONG	男	62XXXX15
15	CS 10-13 X	男女少	高雋灝	KO CHUN HOU	男	90XXXX85
16	CS 10-13 X	男女少	賴家俊	LAI KA CHUN	男	29XXXX78
17	CS 10-13 X	男女少	梁榮健	LEUNG WING KIN	男	94XXXX52
18	CS 10-13 X	男女少	鄭浩弘	CHENG HO WANG	男	93XXXX02
19	CS 10-13 X	男女少	陳頌欣	CHAN JOAN YAN	女	91XXXX12
20	CS 10-13 X	男女少	林希瑋	LAM HEI WAI	男	95XXXX778
21	CS 10-13 X	男女少	胡偉健	WOO WAI KIN	男	94XXXX98
22	CS 10-13 X	男女少	呂曉晴	LUI HIU CHING	女	96XXXX50
23	CS 10-13 X	男女少	曾永賢	TSANG WING YIN	男	96XXXX99
24	CS 10-13 X	男女少	魏千阡	EI CHIN CHIN	女	98XXXX50
25	CS 10-13 X	男女少	歐柏伸	OU PO SHEN	男	64XXXX43
26	CS 10-13 X	男女少	孫銘研	SUEN MING YIN	男	91XXXX57
27	CS 10-13 X	男女少	盧旭希	LO YUK HEI	男	96XXXX99
28	CS 10-13 X	男女少	彭家豪	CATHAL PANG	男	92XXXX46
29	CS 10-13 X	男女少	陳暉瞳	CHEN WEI TONG	男	92XXXX96
30	CS 10-13 X	男女少	胡鈞灝	WU KWAN HO	男	90XXXX49